

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2018/HSST**  
Ngày: **13/11/2018**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Ngô rô Be**

2. Ông **Đỗ Văn Điền**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Minh Hưởng** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Xuân T** - sinh năm 1961

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 10/12. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ nhất sinh năm 1991. Con ông Nguyễn Xuân C (chết) và bà Trần Thị T (chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Nguyễn Hoàng Hữu P** - sinh năm 1991

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị Kim P, sinh năm 1963. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**3. Nguyễn Hòa H** - sinh năm 1986

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, Tân Hiệp A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1962. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**4. Nguyễn Hoàng C** - sinh năm 1986

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Bác sĩ nha khoa (làm tư nhân). Trình độ học vấn: 12/12. Vợ: Trần Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1991. Con: Có 01 người, sinh năm 2016. Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1937 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1940. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. Lê Quốc T** - sinh năm 1977

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1981. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004. Con ông Lê Tư M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**6. Đoàn Thế L (C)** – sinh năm 1982

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1958 và bà Trần Thị M, sinh năm 1958. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**7. Trương Văn Duy L** - sinh năm 1984

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Vợ: Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 1988. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Con ông Trương Văn C (chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1947. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**8. Phạm Văn Đ** - sinh năm 1993

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1965. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

\* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hòa H, Phạm Văn Đ, Lê Quốc T: Luật sư **Lê Quang Đ** - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 15/7/2018, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại nhà Nguyễn Xuân T, ngụ ấp K, xã T, huyện T một chiếu bạc đang đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là chơi bài xì phé, cho nhiều người tham gia ăn thua bằng tiền từ 10.000đ đến 200.000đ. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.140.000đ và trong ca nhựa để tiền xâu tại chiếu bạc là 160.000đ; thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc gồm: Phạm Văn Đ 1.420.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold, Nguyễn Hoàng C 2.750.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold; Trương Văn Duy L 650.000đ, Đoàn Thế L 4.000.000đ và 01 điện thoại Samsung màu vàng gold, Nguyễn Hòa H 350.000đ và 01 điện thoại Nokia, Nguyễn Hoàng Hữu P 2.000.000đ và 01 điện thoại Asus màu đen vàng, Lê Quốc T 9.600.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen và những vật chứng khác liên quan đến vụ án như: 01 chiếc chiếu; 01 cái mền (chăn); 06 bộ bài tây mới chưa sử dụng; 03 bộ bài tây cùng 30 lá bài đã qua sử dụng; 01 cái ca nhựa màu trắng và 06 chiếc điện thoại di động các loại. Trong quá trình điều tra, các bị can đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

1. Nguyễn Xuân T thừa nhận cho nhiều người vào phòng ngủ của mình để đánh bạc ăn thua bằng tiền để bán ăn uống và lấy tiền xâu được hai lần.

Lần thứ nhất, cách lần bị bắt quả tang (15/7/2018) khoảng 2-3 ngày nhưng Nguyễn Xuân T không nhớ rõ những ai tham gia đánh bạc, ăn thua ra sao, lần này Nguyễn Xuân T đã trừ tiền ăn uống và thuốc hút ra còn lại 70.000đ là tiền xâu.

Lần thứ hai, ngày 15/7/2018, Nguyễn Xuân T cho Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hòa H, Nguyễn Hoàng C, Lê Quốc T, Đoàn Thế L, Trương Văn Duy L và Phạm Văn Đ vào phòng ngủ của mình để đánh bạc ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu, nhưng chưa lấy được tiền xâu thì bị bắt quả tang.

2. Nguyễn Hoàng Hữu P thừa nhận đến nhà Nguyễn Xuân T đánh bạc ăn thua bằng tiền được hai lần, lần trước không nhớ rõ ngày tháng cũng như người tham gia đánh bạc. Đến đêm 15/7/2018 đem theo 2.200.000đ để tham gia đánh bạc tại nhà của ông Nguyễn Xuân T khoảng 21 giờ đến khi bị bắt quả tang thua hết 200.000đ, thu giữ số tiền còn lại trên người 2.000.000đ.

3. Nguyễn Hòa H thừa nhận đem theo 380.000 đồng để đánh bạc, hình thức

có ké mỗi bàn 10.000đ tại nhà Nguyễn Xuân T, đêm 15/7/2018. Khi Công an đến bắt Nguyễn Hòa H thua hết 30.000đ, còn lại 350.000đ bị Công an thu giữ hết.

4. Nguyễn Hoàng C thừa nhận đem theo 2.720.000đ để tham gia đánh bạc, hình thức ké mỗi bàn 10.000đ tại nhà Nguyễn Xuân T vào đêm 15/7/2018. Khi Công an bắt quả tang C ăn được 30.000đ, tổng cộng số tiền 2.750.000đ bị Công an thu giữ hết.

5. Lê Quốc T thừa nhận đem theo trong người 9.800.000đ, khi vào đánh bạc để riêng 8.000.000đ trả nợ cho chị Trần Thị Lan A, còn lại 1.800.000đ dùng vào việc đánh tại nhà Nguyễn Xuân T vào đêm 15/7/2018. Khi Công an đến bắt T đã thua hết 200.000đ, còn lại trong người 9.600.000đ bị Công an thu giữ hết.

6. Đoàn Thế L thừa nhận đem theo 4.500.000đ, mua thuốc hút và nước uống hết 100.000đ, số tiền còn lại sử dụng vào việc đánh bạc tại nhà Nguyễn Xuân T vào đêm 15/7/2018. Khi Công an đến bắt Đoàn Thế L đã thua hết 400.000đ, còn lại 4.000.000đ bị Công an thu giữ hết.

7. Trương Văn Duy L thừa nhận đem theo 800.000đ để tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Xuân T vào đêm 15/7/2018. Khi Công an đến bắt Trương Văn Duy L đã thua hết 150.000đ, còn lại 650.000đ bị Công an thu giữ hết.

8. Phạm Văn Đ thừa nhận đem theo 1.400.000đ để tham gia đánh bạc, với hình thức có ké mỗi bàn 10.000đ tại nhà Nguyễn Xuân T vào đêm 15/7/2018. Khi Công an đến bắt, Đ đã ăn được 20.000đ và bị thu giữ hết số tiền 1.420.000đ.

**\* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc;
- 30 lá bài tây đã qua sử dụng;
- 03 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng;
- 06 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng;
- 01 cái mền (Chăn) màu vàng đỏ;
- 01 cái ca nhựa màu trắng;
- Tiền Việt Nam tổng cộng: 25.070.000đ;

**\* Xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, những vật chứng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý gồm 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Asus Zooud màu đen của Nguyễn Hoàng Hữu P; 01 điện thoại Nokia 1034 màu xanh của Nguyễn Hòa H; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold của Nguyễn Hoàng C; 01 điện thoại Nokia 301 màu đen của Lê Quốc T; 01 điện thoại Samsung màu vàng gold của Đoàn Thế L; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold của Phạm Văn Đ.

Bản Cáo trạng số 30/2018/CT-VKS-TH ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hòa H, Nguyễn Hoàng C, Lê Quốc T, Đoàn Thế L, Trương Văn Duy L, Phạm Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều a khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Hữu P** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hòa H** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng C** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo **Lê Quốc T** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo **Đoàn Thế L** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo **Trương Văn Duy L** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.070.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Xuân T thu lợi bất chính.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 30 lá bài tây đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái mền (chăn) màu vàng đỏ; 01 cái ca nhựa màu trắng; do các vật chứng

này không có giá trị sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc T tiền Việt Nam 8.000.000đ; do không liên quan đến vụ án.

Luật sư Lê Quang Đ phát biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hòa H, Phạm Văn Đ, Lê Quốc T : Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hòa H, Phạm Văn Đ, Lê Quốc T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải thành khẩn khai báo. Viện kiểm sát đề nghị bị cáo mức án cho các bị cáo là quá nghiêm khắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hòa H, Phạm Văn Đ, Lê Quốc T là hình phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 15/7/2018, Nguyễn Xuân T ngụ ấp K, xã T,

huyện T cho Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hòa H, Nguyễn Hoàng C, Lê Quốc T, Đoàn Thế L, Trương Văn Duy L và Phạm Văn Đ vào phòng ngủ của mình đánh bạc ăn thua bằng tiền (hình thức đánh bài xì phé), để lấy tiền xâu. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.070.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận đồng ý cho mọi người vào phòng ngủ nhà mình đánh bạc để lấy tiền xâu, bị cáo đưa 01 chiếc chiếu và các bộ bài tây (trong đó còn 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng) để mọi người đánh bạc, nhưng chưa lấy được tiền xâu thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gà bạc”, nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Hữu P thừa nhận đem theo 2.200.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hòa H thừa nhận đem theo 380.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hoàng C thừa nhận đem theo 2.720.000đ để đánh bạc; bị cáo Lê Quốc T thừa nhận đem theo 9.800.000đ, trong đó số tiền 8.000.000đ khi vào đánh bạc thì để riêng để trả nợ cho chị Trần Thị Lan A, còn lại 1.800.000đ dùng để đánh bạc; bị cáo Đoàn Thế L thừa nhận đem theo 4.500.000đ để đánh bạc; bị cáo Trương Văn Duy L thừa nhận đem theo 800.000đ để đánh bạc, bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận đem theo 1.400.000đ để đánh bạc.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hòa H, Nguyễn Hoàng C, Lê Quốc T, Đoàn Thế L, Trương Văn Duy L, Phạm Văn Đ về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác, trong vụ án này các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, nhưng không lo lao động chính đáng mà ngược lại vì vụ lợi mà các bị cáo tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, số tiền các bị cáo dùng vào

việc đánh bạc trong vụ án này là 17.070.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không có người phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo Nguyễn Xuân T là người cung cấp dụng cụ đánh bạc cho các bị cáo khác tham gia; bị cáo Nguyễn Xuân T không rủ rê, lôi kéo, không phân công vai trò cho các bị cáo khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội có tổ chức đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, là phù hợp. Các bị cáo còn lại tham gia với vai trò tích cực ngang nhau. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm, cũng đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 30 lá bài tây đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái mền (chăn) màu vàng đỏ; 01 cái ca nhựa màu trắng; do các vật chứng này không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.070.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc T tiền Việt Nam 8.000.000đ (Tám triệu đồng); do không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu: trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Hữu P 01 điện thoại Asus Zooud màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hòa H 01 điện thoại Nokia 1034 màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng C 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold; trả lại cho bị cáo Lê Quốc T 01 điện thoại Nokia 301 màu đen; trả lại cho bị cáo Đoàn Thế L 01 điện thoại Samsung màu vàng gold; trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold, do không liên quan đến vụ án, là

phù hợp.

Đối với hành vi trước đó bị cáo Nguyễn Xuân T cho nhiều người vào nhà đánh bạc để lấy tiền xâu được 70.000đ là chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Xuân T phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Xuân T thu lợi bất chính số tiền 100.000đ từ việc cho nhiều người đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ.

Đối với Nguyễn Hoàng Hữu P khai nhận ngoài lần đánh bạc này, Nguyễn Hoàng Hữu P còn có tham gia đánh bạc tại nhà của bị cáo Nguyễn Xuân T 01 lần nữa nhưng không nhớ ngày tháng, có những ai tham gia và số tiền dùng đánh bạc là bao nhiêu, nên chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàng Hữu P phạm tội nhiều lần, là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hòa H, Nguyễn Hoàng C, Lê Quốc T, Đoàn Thế L, Trương Văn Duy L, Phạm Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Áp dụng Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Hữu P** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hòa H** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng C** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Lê Quốc T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Thế L** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- + Xử phạt bị cáo **Trương Văn Duy L** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

## **2. Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 30 lá bài tây đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái mền (chăn) màu vàng đỏ; 01 cái ca nhựa màu trắng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 17.070.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính, để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) đã nộp khắc phục trước đó theo phiếu thu số 06554 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc T tiền Việt Nam 8.000.000đ (Tám triệu đồng), do không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 19 ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hoàng Hữu P, Nguyễn Hòa H, Nguyễn Hoàng C, Lê Quốc T, Đoàn Thế L, Trương Văn Duy L, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi

hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**